

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

Số: 7406 /SNV-VLATLĐ

V/v đơn đốc khẩn trương cập nhật số
liệu khám sức khỏe định kỳ người
lao động (Nhóm 3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND Thành phố và chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Vũ Thu Hà, Sở Nội vụ đã ban hành Văn bản hướng dẫn số 5046/SNV-VLATLĐ cùng 05 Văn bản đơn đốc (số 6347, 6946, 6957, 6998, 7160/SNV-VLATLĐ) về việc cập nhật dữ liệu khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (Nhóm 3).

Tuy nhiên, qua theo dõi hệ thống đến ngày 01/10/2026, tiến độ báo cáo của các đơn vị rất chậm, chưa nghiêm túc và chưa phản ánh đúng thực tế. Cụ thể:

- Tỷ lệ cập nhật quá thấp: Toàn Thành phố mới cập nhật 56.743/200.000 doanh nghiệp (đạt 28%) và 1.096.657/2.800.000 lao động (đạt 39%). Tỷ lệ khám sức khỏe hiện thị chỉ đạt 12,47%.

- Nhiều địa phương bỏ trống hoặc dữ liệu quá ít:

+ 45 xã/phường cập nhật dưới 50 đơn vị; trong đó **02 xã chưa cập nhật** (Ứng Hòa, Hương Sơn) và **21 xã/phường chỉ cập nhật dưới 20 đơn vị** (Phụ lục I).

+ 37.261 đơn vị (chiếm 66% số đã nhập) bị bỏ trống thông tin kết quả khám, tập trung tại 27 đơn vị có quy mô lớn như phường Hà Đông, Dương Nội, Đống Đa, Yên Hòa... (Phụ lục II).

Việc chậm trễ, chiếu lệ này làm thiếu hụt dữ liệu toàn Thành phố, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chỉ đạo của UBND Thành phố và quyền lợi an sinh của gần 2,8 triệu người lao động.

Sở Nội vụ đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghệ cao & Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương chỉ đạo:

1. Khai khai đầy đủ, tổng rà soát toàn bộ đơn vị

- Tổng rà soát tất cả cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn; đối chiếu với dữ liệu Thuế và Bảo hiểm xã hội để nhập bổ sung, tuyệt đối không bỏ sót.

- Các địa phương tại Phụ lục I phải hoàn thành bổ sung số lượng đơn vị tương xứng thực tế. Trường hợp số liệu thấp do đặc thù địa bàn, phải có văn bản giải trình gửi về Sở Nội vụ **trước 16h00 ngày 05/10/2026** (thời điểm chốt số liệu báo cáo UBND Thành phố).

2. Nhập chuẩn xác 100% các trường dữ liệu

- Yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc theo **Phụ lục III** (loại hình, mã số thuế, số lao động thuộc diện khám, số đã khám, cơ sở khám, tình hình cập nhật sổ sức khỏe điện tử).

- Các đơn vị thuộc **Phụ lục II** phải hoàn thành cập nhật bổ sung các trường dữ liệu còn thiếu **trước 16h00 ngày 05/10/2026**.

3. Tổ chức lực lượng và cập nhật hằng ngày

- Phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp phụ trách và cán bộ đầu mối nhập liệu; công khai họ tên, số điện thoại lên hệ thống trước ngày 03/10/2026. Bố trí đủ nhân lực, máy móc để rà soát, nhập liệu liên tục.

- Cập nhật dữ liệu hằng ngày lên Biểu theo dõi trực tuyến <https://tinyurl.com/mwt6yqx5> **trước 16h00 hằng ngày** cho đến khi hoàn thành.

Đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghệ cao & Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về tính chính xác, kịp thời của dữ liệu. Sở Nội vụ sẽ kiểm tra hằng ngày, công khai danh sách đơn vị chậm trễ trong báo cáo UBND Thành phố.

(Đầu mối hỗ trợ kỹ thuật: Phòng Việc làm - An toàn lao động, Sở Nội vụ - chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố (phối hợp);
- Lưu: VT, VL&ATLĐ.

} (để b/c)



Link tổng hợp, theo dõi
tình khám sức khỏe
người lao động nhóm 3



PHỤ LỤC I
DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG CẬP NHẬT SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THẤP
(Kèm theo Văn bản số /SNV-VLATLĐ ngày /10/2026 của Sở Nội vụ; số liệu trên Biểu số 03 tính đến ngày 01/10/2026)

STT	Xã, phường	Số đơn vị SDLĐ đã cập nhật	Trong đó: doanh nghiệp	Số lao động đã cập nhật
I. Chưa cập nhật đơn vị nào (2 xã)				
1	Xã Ứng Hòa	0	0	0
2	Xã Hương Sơn	0	0	0
II. Dưới 20 đơn vị (21 xã, phường)				
3	Xã An Khánh	3	2	129
4	Phường Lĩnh Nam	7	2	219
5	Xã Đan Phượng	8	5	1.104
6	Xã Minh Châu	10	0	232
7	Xã Thanh Oai	10	8	368
8	Xã Chuyên Mỹ	13	0	812
9	Xã Hòa Phú	14	6	226
10	Xã Vân Đình	14	3	2.239
11	Phường Phương Liệt	14	13	314
12	Xã Phượng Dực	14	0	1.182
13	Xã Hồng Vân	14	10	1.206
14	Xã Phú Cát	15	1	741
15	Xã Thạch Thất	16	7	963
16	Xã Yên Lãng	17	2	1.149
17	Xã Đại Xuyên	17	4	1.344
18	Xã Phú Xuyên	17	6	1.398
19	Xã Trần Phú	18	4	947
20	Xã Yên Bài	18	13	771
21	Xã Hoài Đức	18	16	1.008
22	Xã Hạ Bằng	19	3	1.355
23	Xã Hưng Đạo	19	3	979
III. Từ 20 đến dưới 50 đơn vị (22 xã, phường)				
24	Xã Kiều Phú	20	8	621
25	Xã Kim Anh	23	12	550
26	Xã Tam Hưng	24	5	743
27	Phường Tây Tựu	26	17	949
28	Phường Đại Mỗ	27	27	1.358

STT	Xã, phường	Số đơn vị SDLĐ đã cập nhật	Trong đó: doanh nghiệp	Số lao động đã cập nhật
29	Phường Thanh Liệt	27	17	1.076
30	Xã Phúc Sơn	30	11	1.834
31	Xã Tiến Thắng	31	20	950
32	Phường Bạch Mai	31	26	1.489
33	Xã Hòa Lạc	32	13	1.738
34	Phường Vĩnh Tuy	33	8	3.593
35	Xã Đông Anh	33	19	4.559
36	Xã Dân Hòa	37	31	1.687
37	Phường Hoàng Liệt	38	26	4.118
38	Xã Tây Phương	40	26	5.652
39	Phường Vĩnh Hưng	41	23	1.741
40	Phường Tương Mai	41	24	5.055
41	Xã Suối Hai	43	32	1.975
42	Xã Quốc Oai	46	30	1.833
43	Xã Ba Vì	47	30	831
44	Xã Vĩnh Thanh	48	47	1.159
45	Xã Quảng Oai	49	32	4.069

Ghi chú: mức "dưới 50 đơn vị" là ngưỡng Sở Nội vụ dùng để rà soát; so với ước tính khoảng 200.000 doanh nghiệp/126 xã, phường, bình quân mỗi địa bàn có hơn 1.500 đơn vị.

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG CÒN NHIỀU ĐƠN VỊ CHƯA NHẬP ĐỦ THÔNG TIN
(Số liệu trên Biểu số 03 tính đến ngày 01/10/2026)

STT	Xã, phường / Ban Quản lý	Số đơn vị đã cập nhật	Số đơn vị chưa nhập thông tin tình hình khám	Số đơn vị chưa nhập số lao động
1	Phường Hà Đông	7.531	7.420	7
2	Phường Dương Nội	3.859	3.840	82
3	Phường Đống Đa	3.410	3.404	0
4	Phường Yên Hòa	2.988	2.841	2.844
5	Phường Hoàng Mai	3.257	2.283	35
6	Phường Kiến Hưng	2.269	2.147	1
7	Phường Hai Bà Trưng	2.506	1.984	0
8	Xã Gia Lâm	1.708	1.605	5
9	Xã Phù Đồng	1.503	1.503	49
10	Phường Tây Mỗ	1.459	1.454	450
11	Phường Láng	1.486	1.361	8
12	Xã Bình Minh	1.032	995	996
13	Phường Phúc Lợi	1.103	930	5
14	Xã Dương Hòa	698	674	12
15	Xã Bát Tràng	676	660	1
16	Xã Thụ Lâm	601	542	1
17	Phường Ô Chợ Dừa	541	462	1
18	Phường Phú Thượng	460	423	3
19	Xã Thuận An	479	423	0
20	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	347	318	4
21	Xã Sơn Đồng	284	266	1
22	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và KCN Thành phố	469	223	9
23	Phường Phú Lương	1.156	193	0
24	Xã Cổ Đô	198	192	7
25	Phường Kim Liên	1.329	179	0
26	Xã Sóc Sơn	163	138	2
27	Xã Thượng Phúc	155	134	0
28	Xã Ứng Thiên	135	61	57
29	Phường Xuân Phương	123	49	38
30	Xã Thiên Lộc	94	44	40

STT	Xã, phường / Ban Quản lý	Số đơn vị đã cập nhật	Số đơn vị chưa nhập thông tin tình hình khám	Số đơn vị chưa nhập số lao động
31	Phường Hồng Hà	225	25	105
32	Phường Ngọc Hà	2.053	1	78
33	Phường Chương Mỹ	471	1	75
	Tổng toàn Thành phố	56.743	37.261	5.068

PHỤ LỤC III
CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU BẮT BUỘC PHẢI CẬP NHẬT TRÊN BIỂU THEO DÕI

STT	Trường dữ liệu	Yêu cầu
A. Thông tin đầu biểu (mỗi xã, phường, Ban Quản lý)		
1	Xã/phường; Người tổng hợp; Số điện thoại; Ngày báo cáo	Điền đầy đủ, cập nhật ngày báo cáo mỗi lần nhập số liệu.
B. Danh sách đơn vị sử dụng lao động (mỗi đơn vị một dòng)		
2	Tên đơn vị sử dụng lao động	Đủ toàn bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở khác trên địa bàn; không bỏ sót, không trùng.
3	Loại hình đơn vị	Chọn đúng: Cơ quan hành chính / Đơn vị sự nghiệp / Doanh nghiệp / Khác.
4	Mã số thuế	Bắt buộc đối với doanh nghiệp, để đối chiếu với dữ liệu thuế và bảo hiểm xã hội.
5	Người lao động thuộc diện khám (gồm cả công chức, viên chức)	Nhập số thực tế, lớn hơn 0; không để trống.
6	Đã khám 01/01-30/6 và Đã khám từ 01/7 đến thời điểm nhập	Nhập số người đã khám theo từng giai đoạn; nhập 0 nếu chưa khám, không để trống.
7	Đã/chưa cập nhật dữ liệu khám sức khỏe điện tử	Nhập số người lao động đã được cập nhật và chưa cập nhật.
8	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã tổ chức khám	Ghi tên cơ sở đã khám đối với đơn vị đã khám.
9	Cơ sở y tế dự kiến khám	Ghi tên cơ sở dự kiến đối với đơn vị chưa hoàn thành khám (không điền nếu đã hoàn thành).
C. Yêu cầu chung		
10	Các cột tính tự động (đã khám lũy kế, tỷ lệ đã khám, phân loại)	Không xóa, không sửa công thức; chỉ nhập vào các ô dữ liệu gốc.
11	Thời hạn cập nhật	Hàng ngày, chậm nhất 16h00; số liệu phải khớp với thực tế đối chiếu với cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội.

PHỤ LỤC IV
DANH SÁCH CHUYÊN VIÊN SỞ NỘI VỤ PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN

STT	Tên đơn vị cấp xã	Chuyên viên phụ trách địa bàn
1	Phường Ba Đình	Đinh Thị Thu Huyền SĐT: 0376388995
2	Phường Ngọc Hà	
3	Phường Giảng Võ	
4	Xã Thanh Trì	
5	Xã Đại Thanh	
6	Xã Nam Phù	
7	Xã Ngọc Hồi	
8	Phường Thanh Liệt	
9	Xã Thanh Oai	
10	Xã Bình Minh	
11	Xã Tam Hưng	
12	Xã Dân Hòa	
13	Phường Từ Liêm	Nguyễn Duy Đức SĐT: 0986030101
14	Xã Vân Đình	
15	Xã Ứng Thiên	
16	Xã Hòa Xá	
17	Xã Ứng Hòa	
18	Xã Thư Lâm	
19	Xã Đông Anh	
20	Xã Phúc Thịnh	
21	Xã Thiên Lộc	
22	Xã Phú Xuyên	
23	Xã Chuyên Mỹ	
24	Xã Đại Xuyên	
25	Xã Phụng Dục	
26	Phường Xuân Phương	Phạm Quang Phòng SĐT: 0941463957
27	Phường Tây Mỗ	
28	Phường Đại Mỗ	
29	Xã Đa Phúc	
30	Xã Nội Bài	
31	Xã Trung Giã	
32	Xã Kim Anh	
33	Xã Vĩnh Thanh	
34	Xã Phúc Thọ	

STT	Tên đơn vị cấp xã	Chuyên viên phụ trách địa bàn
35	Xã Phúc Lộc	
36	Xã Hát Môn	
37	Xã Chương Dương	
38	Phường Lĩnh Nam	Chu Vĩnh Tấn SĐT: 0984455589
39	Phường Hoàng Mai	
40	Phường Vĩnh Hưng	
41	Phường Tương Mai	
42	Phường Định Công	
43	Phường Hoàng Liệt	
44	Phường Yên Sở	
45	Phường Thanh Xuân	
46	Phường Khương Đình	
47	Phường Phương Liệt	
48	Phường Hoàn Kiếm	
49	Phường Chương Mỹ	Đặng Thị Hường SĐT: 0915746555
50	Xã Phú Nghĩa	
51	Xã Xuân Mai	
52	Xã Trần Phú	
53	Xã Hòa Phú	
54	Xã Quảng Bị	
55	Xã Hoài Đức	
56	Xã Dương Hòa	
57	Xã Sơn Đồng	
58	Xã An Khánh	
59	Xã Tây Phương	
60	Phường Nghĩa Đô	Lê Thị Kim Thanh SĐT: 0983240883
61	Phường Hai Bà Trưng	
62	Phường Vĩnh Tuy	
63	Phường Bạch Mai	
64	Xã Thạch Thất	
65	Phường Xuân Đình	
66	Xã Mê Linh	
67	Xã Yên Lãng	
68	Xã Tiến Thắng	
69	Xã Quang Minh	
70	Xã Kiêu Phú	
71	Xã Phú Cát	

STT	Tên đơn vị cấp xã	Chuyên viên phụ trách địa bàn
72	Phường Đồng Đa	Nguyễn Khánh Duy SĐT: 0989258666
73	Phường Kim Liên	
74	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	
75	Phường Láng	
76	Phường Ô Chợ Dừa	
77	Phường Sơn Tây	
78	Phường Tùng Thiện	
79	Xã Đoài Phương	
80	Xã Gia Lâm	
81	Xã Thuận An	
82	Xã Bát Tràng	
83	Xã Cổ Đô	
84	Xã Bất Bạt	
85	Phường Cửa Nam	Nguyễn Thị Nga SĐT: 0904854086
86	Phường Tây Tựu	
87	Phường Phú Diễn	
88	Phường Đông Ngạc	
89	Phường Thượng Cát	
90	Xã Yên Xuân	
91	Phường Bồ Đề	
92	Xã Phú Đồng	
93	Phường Phúc Lợi	
94	Xã Quốc Oai	
95	Xã Hưng Đạo	
96	Phường Cầu Giấy	
97	Phường Hồng Hà	Thân Trung Kiên SĐT: 0936055515
98	Phường Tây Hồ	
99	Phường Phú Thượng	
100	Xã Mỹ Đức	
101	Xã Hồng Sơn	
102	Xã Phúc Sơn	
103	Xã Hương Sơn	
104	Xã Hạ Bằng	
105	Xã Hòa Lạc	
106	Xã Minh Châu	
107	Xã Quảng Oai	
108	Xã Vật Lại	
109	Xã Đan Phượng	Vũ Thị Nhung

STT	Tên đơn vị cấp xã	Chuyên viên phụ trách địa bàn
110	Xã Ô Diên	SĐT: 0977196327
111	Xã Liên Minh	
112	Xã Suối Hai	
113	Xã Ba Vì	
114	Xã Yên Bài	
115	Phường Hà Đông	
116	Phường Dương Nội	
117	Phường Kiến Hưng	
118	Phường Yên Hòa	
119	Phường Yên Nghĩa	Trần Văn Phương SĐT: 0912560980
120	Phường Phú Lương	
121	Xã Thượng Phúc	
122	Xã Thường Tín	
123	Xã Hồng Vân	
124	Xã Sóc Sơn	
125	Phường Việt Hưng	
126	Phường Long Biên	
127	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và KCN Thành phố	Nguyễn Duy Đức SĐT: 0986030101